

KỶ NIỆM 100 NĂM SINH NHÀ VĂN KIM LÂN **KIM LÂN - KỶ NHÂN NGHỆ THUẬT KINH BẮC**

PGS.TS LÊ THỊ BÍCH HỒNG



Nhà văn Kim Lân bên chân dung ông do con gái Nguyễn Thị Hiền vẽ

Sáng 16/11/2020, Hội Nhà văn Việt Nam tổ chức Lễ kỷ niệm 100 năm sinh nhà văn Kim Lân (1920 – 2020). Có rất nhiều điều đáng nói về ông, tác giả của Vợ nhặt, Làng, Con chó xấu xí, mà nhiều thế hệ đã được học trong SGK Ngữ văn phổ thông. Ngay cả cái cung cách thiếu náo, khổ khổ của nhân vật “Lão Hạc” đang là “hottrend” trong giới trẻ bây giờ cũng gắn chặt với vai diễn để đời của nhà văn “tài tử điện ảnh” này. Ít ai biết rằng Kim Lân còn là một diễn viên sân khấu tài danh...

Nhưng trước hết, chúng ta hãy về thôn Phù Lưu quê hương ông để tìm hiểu nguồn mạch văn chương, nghệ thuật này.

Năm 2017, tôi đã đến Phù Lưu - Chợ Giầu dự lễ Khánh thành Nhà lưu niệm nhà văn Kim Lân

tại khu Văn Chỉ nhân 10 năm ngày mất của ông. Được đặt chân đến vùng giàu trầm tích văn hóa để hiểu thêm câu ca văn truyền tụng “Trai Phù Lưu, gái Đình Bảng”. Vẫn còn đó con đường lát đá xanh trong truyện ngắn “Làng” của Kim Lân.

Người vùng văn vật, thi thư

Kim Lân tên thật là Nguyễn Văn Tài, sinh ngày 1/8/1920 tại thôn Phù Lưu, phường Đông Ngàn, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Ông mất ngày 20/7/2007 tại Hà Nội, thọ 87 tuổi. Bút danh Kim Lân gắn với nhân vật Đồng Kim Lân trong vở tuồng Sơn Hậu mà đôi bạn thân Nguyễn Đăng Bảy và Nguyễn Văn Tài yêu thích. Đăng Bảy lấy tên là Khương Linh Tá, còn Nguyễn Văn Tài lấy bút danh là Đồng Kim Lân. Bút danh đó đã đi cùng

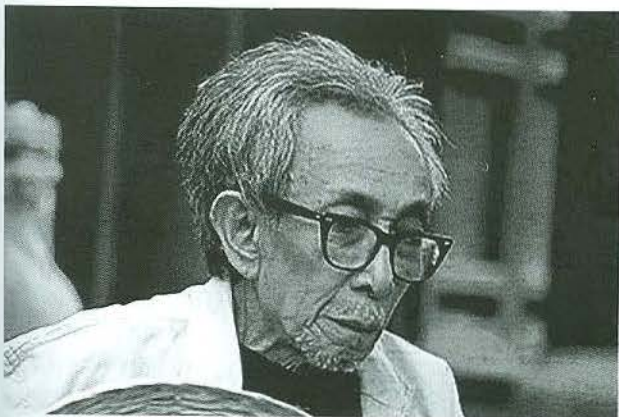
văn nghiệp của ông.

Kim Lân luôn tự hào về truyền thống văn hiến của quê hương Chợ Giầu - Phù Lưu - một ngôi làng cổ có lịch sử gắn với đời Vua Hùng thứ 6. Theo lịch sử làng, khi giặc Ân xâm lược, Thánh Gióng - Phù Đổng Thiên Vương đã mang ngựa sắt, áo giáp, roi sắt đi dẹp giặc. Người anh hùng làng Gióng đi qua được dân làng hoan hỉ đón và đem trâu cau ra mời. Cảm kích trước tấm lòng của làng, Thánh Gióng đã đặt tên làng là làng Trầu. Khi phiên âm sang chữ Hán, làng Trầu thành Phù Lưu (làng Giầu).

Làng Phù Lưu là một trung tâm văn hóa vùng Kinh Bắc, một trong sáu làng ở Kinh Bắc có chữ Phù: Phù Ninh, Phù Khê, Phù Đổng, Phù Chấn, Phù Dực. Đôi câu đối chữ Nho gắn mảnh sứ ở cổng phía Bắc làng ghi: "Hồng Bàng tứ thiên dư niên cổ ấp/ Bạng loa lục thập mẫu hồ cư dân" (Ấp cổ hơn 4000 năm từ thời Hồng Bàng, dân cư sống ở hai bên hồ Bạng loa rộng 60 mẫu).

Vùng "địa linh" này sinh ra những nhân kiệt ưu tú cho đất nước nhiều thời kỳ như: Tiến sĩ Chu Tam Dị (1529), quan Thái bảo triều Lê Trung Hưng Nguyễn Kiên Điều (1628), Phó Bảng Nguyễn Đức Lân (1842), Tiến sĩ Hoàng Văn Hòe (1880), bác sĩ y khoa đầu tiên của Đông Dương bảo vệ tại Pháp-Hoàng Thụy Ba; anh em dòng họ Hoàng Tích (Hoàng Tích Chu, Hoàng Tích Chù, Hoàng Tích Chỉ, Hoàng Tích Linh); dịch giả Thúy Toàn, nhạc sỹ Hồ Bắc, NSND Nguyễn Đăng Bẩy, nhà văn Kim Lân và các con của ông: họa sĩ Nguyễn Thị Hiền, họa sĩ Thành Chương... Vì thế, Văn cổ nhập tịch làng Chợ Giầu đã ghi: "Đất hun tú khí, đời tạo văn nhân/Văn vật rõ ràng, nhân tài nảy nở".

So với nhiều bạn bè cùng trang lứa trong làng, không có điều kiện ra Hà Nội học, Kim Lân chỉ học hết Tiểu học ở quê. Hiểu hoàn cảnh gia đình nghèo, ông luôn biết phận mình không dám đòi hỏi gì mà chỉ cặm lụi học hành và sớm phải lo



Nhà văn Kim Lân trong những năm cuối đời tại Hà Nội



Nhà văn Kim Lân thường nắm tay vợ mỗi khi họ đi cạnh nhau

kiếm sống. Ông chăm chỉ đi phụ việc như sơn quốc, khắc tranh bình phong... giúp gia đình. Ngoài thời gian trên, Kim Lân tham gia tích cực hoạt động văn nghệ ở địa phương.

Năm 1944, Kim Lân tham gia tổ chức Văn hoá Cứu quốc. Cách mạng và kháng chiến bùng nổ, ông làm phóng viên cho các báo của lực lượng vũ trang cách mạng như: Chi lảnh, Xông pha, Dân quân Việt Bắc. Từ năm 1948, ông làm việc tại Hội Văn nghệ Việt Nam. Truyện ngắn Làng viết trong thời gian này. Sau hoà bình 1954, nhà văn công tác ở các cơ quan văn nghệ như báo Văn nghệ, nhà xuất bản Văn học, nhà xuất bản Tác phẩm mới, Trường Bồi dưỡng viết văn trẻ Quảng Bá cho đến khi nghỉ hưu.

Đi bên cạnh cuộc đời ông là người vợ hiền thực, đảm đang, lặng lẽ cùng chồng vượt qua nhiều khó khăn, thách thức. Bà Nguyễn Thị Tám là em gái của người bạn thân NSND Nguyễn Đăng Bẩy - một trong những người tham gia sáng lập Xưởng Phim truyện Việt Nam. Thường qua nhà bạn chơi, thấy cô em gái bạn xinh đẹp, đảm đang đem lòng yêu mến ngay từ buổi đầu, nhưng do bản tính nhút nhát, cũng có chút tự ti, nên Kim Lân không dám tỏ bày tình cảm. Cũng nhờ có bạn mai mối mà ông bà nên duyên chồng vợ.

Kim Lân nói về người bạn đời của mình với lòng biết ơn sâu sắc "Tôi đi kháng chiến, viết văn, còn chuyện gia đình thì phó thác cho bà. Bà làm đủ thứ nghề, từ buôn bán hàng rong với từng quả mận quả cau quả bí quả bầu tới may vá, mở hàng bán nước kiếm từng đồng từng cắc để nuôi chồng nuôi con".

Ông bà sinh 7 người con (2 gái, 5 trai), trong

đó 5 người con trở thành họa sĩ, đó là: Nguyễn Thị Hiền, Thành Chương, Mạnh Đức, Việt Tuấn, Từ Ninh.

Nhà văn Kim Lân rất yêu dân ca quan họ Bắc Ninh. Năm 1986, nhân một lần về quê gặp cô học sinh Trường Văn hóa nghệ thuật Hà Bắc hồn hậu, tươi tắn, chất phác và đặc biệt có giọng hát ngọt ngào, trong trẻo, hội tụ đủ bốn yếu tố của quan họ: vang - rền - nền - nảy, ông bà Kim Lân đã nhận cô làm con. Cô bé tài năng đó là NSND Nguyễn Thúy Hương: "Tôi thật may mắn được làm con của thầy Kim Lân, u Tám. Thầy yêu quan họ, thuộc nhiều làn điệu, luôn gần gũi với Đoàn Dân ca Quan họ Bắc Ninh. Thầy vào Thị Cầu, Ý Na nghe hát, sưu tầm lời cổ. Không ít lần, thầy còn tổ chức canh hát tại nhà số 6 - Hạ Hồi. Lúc nào thầy tôi cũng đau đáu bảo tồn quan họ, nhắc nhở dặn dò các nghệ sĩ, lãnh đạo văn hóa địa phương gìn giữ vốn quý Kinh Bắc".

Nhà văn của làng quê

Kim Lân là nhà văn tài hoa của làng quê. Ông viết không nhiều, nhưng những tác phẩm để lại đều để lại dấu ấn trong lòng người đọc, từ Đứa con người vợ lẽ, Làng, Vợ nhặt... Văn nghiệp Kim Lân "Quý hồ tinh, bất quý hồ đa", không thể tính đếm, đo lường bằng lượng, mà phải cảm nhận bằng chất, bằng tinh hoa văn hóa Kinh Bắc.

Năm 1942, Kim Lân trình làng truyện Đứa con người vợ lẽ trên tuần báo Trung Bắc Chủ nhật và từ đó những tác phẩm xuất hiện đều đặn. Sau nhiều năm "gác bút", năm 1969, ông viết truyện Bà mẹ Cầm.

Kim Lân là người chín chu, ý tứ, tinh tế, trau chuốt kỹ lưỡng. Ông rất kỹ tính trong nghề văn. Kim Lân không cho phép sự cầu thả với nghề. Một chữ viết ra ông đều trân trọng, nâng niu như hạt gạo mẹ ông tảo tần khuya sớm; như hạt ngọc, hạt



Nhà văn của làng quê

vàng, kim cương trong tay người thợ kim hoàn.

Cuộc đời Kim Lân thấm tháp cái nghèo, cái đói, bị khinh rẻ" "Mẹ tôi là vợ ba của bố tôi, lại là dân ngụ cư quê gốc ở Kiến An, Hải Phòng làm thợ cấy phiêu bạt khắp nơi. Cho nên mẹ bị gia đình chồng hết sức coi thường. Mẹ phải hầu hạ như một vú em trong nhà. Không ai xem mẹ là vợ của bố cả. Những người con hai bà lớn của bố tôi đều gọi mẹ tôi là chị Tam. Hồi nhỏ, tôi cứ đinh ninh Tam là tên thật của mẹ, chứ không hề biết do mẹ tôi là bà Ba. Sau này, tôi mới biết tên thật của mẹ là Nắng...".

Tự ý thức về hoàn cảnh không phải không có lúc từng mang tâm trạng tủi thân, tủi phận, nhưng điều quan trọng là nhà văn không buông xuôi, không tự ti, phó mặc hoàn cảnh mà chăm chỉ học tập, lao động và viết:

Văn chương đã cho ông niềm vui, được giải tỏa mọi vui buồn, ẩn ức, nỗi niềm không dễ tỏ bày.

Tính tự truyện được thể hiện rất rõ trong những tác phẩm, như: Đứa con người vợ lẽ, Vợ nhặt, Đứa con người cô đầu, Nên vợ nên chồng, Con chó xấu xí... Văn chương Kim Lân đã được chắt ra từ cuộc đời, làng quê với những con người bé nhỏ, lam lũ, vất vả, khốn khó nhưng rất mực nhân hậu, yêu quê hương, chăm chỉ lao động. Nhân vật trong tác phẩm của ông có thể mang hình thức bên ngoài xấu xí, thô thấp, nhưng ẩn giấu trong đó là chất người, tình người thấm đượm..

Đóng góp quan trọng của Kim Lân chính là truyện ngắn: Nhà văn Nguyễn Khải thán phục: "Về văn xuôi là nghề của tôi, trước sau tôi thần phục có ba người là ông Nguyễn Tuân, Nam Cao và Kim Lân. Sau này, viết lách được cái gì, thường cũng lấy văn của ba ông làm chuẩn". Về hai truyện ngắn Làng và Vợ nhặt, nhà văn Nguyễn Khải coi Kim Lân là: "Thần viết, thần mượn tay người để viết nên những trang sách bất hủ"...

Năm 2001, nhà văn Kim Lân vinh dự nhận Giải thưởng Nhà nước về Văn học nghệ thuật (đợt 1).

Kim Lân "bạc kỳ tài" trên sân khấu

Ngoài sự nghiệp viết văn, Kim Lân đã đóng những vai diễn ấn tượng cho nền điện ảnh nước nhà, nhưng ít ai biết ông còn là một diễn viên sân khấu. Là một người bạn của họa sĩ Nguyễn Thị Hiền - con gái nhà văn Kim Lân, đã nhiều lần tôi được chị tâm sự về cha, về cơ duyên cha chị là "tài tử tay ngang" mà chuyên nghiệp hơn cả chuyên nghiệp. Chị lý giải "Sở dĩ thầy tôi vào phim đạt như vậy là bởi, từ khi còn thanh niên, thầy đã là "cây" văn nghệ của làng, từ vẽ tranh, nặn tượng,

cho đến lập nhóm diễn kịch...”.

Năm 1941, phong trào kịch nói, kịch thơ ở Hà Nội với những cây bút danh tiếng, như: Thế Lữ, Vũ Hoàng Chương, Hoàng Công Khanh... đã lan tỏa sức ảnh hưởng mạnh mẽ. Từ đó, không khí văn chương nghệ thuật đã tác động đến Kim Lân và làng quê của ông. Ông đã được truyền cảm hứng nghệ thuật từ quê hương, gia đình và những người bạn. Ngày đó, Phù Lưu là một địa chỉ thuận tiện để các văn nghệ sĩ đi về. Những thành viên Hội Văn hóa cứu quốc cũng thường xuyên qua lại đây gây dựng phong trào. Những hoạt động văn nghệ cứ thấm dần và tác động đến ông sâu sắc.

Đầu những năm 40 của thế kỷ XX, sau vở diễn (kịch thơ: Yến Lan-Nguyễn Bính, Chu Ngọc: dàn dựng, Vũ Trọng Can: tổ chức biểu diễn, diễn viên: Nguyễn Bính, Vũ Hoàng Chương và Trần Huyền Trân) tại Nhà hát Lớn (Hà Nội) gây tiếng vang, Kim Lân cùng Hoàng Cầm đã mời đoàn kịch về biểu diễn ở đình làng Phù Lưu cho người làng Chợ Giầu xem.

Ý tưởng thành lập Ban kịch Đông Phương được ủng hộ, Kim Lân hồ hởi tham gia Ban kịch cùng các văn nghệ sĩ Kinh Bắc là Hoàng Cầm, Hoàng Tích Chù, Hoàng Tích Linh, Trần Hoạt, vợ chồng nhạc sĩ văn Chung, Tuyết Khanh, Trúc Lâm... Ban kịch lên kế hoạch dàn dựng vở kịch thơ “Kiều Loan” (Hoàng Cầm). Các nghệ sĩ cùng nhau tập diễn kịch. Tuyết Khanh vai Kiều Loan, Hoàng Cầm vai Hiệu Úy, Kim Lân đảm nhận vai ông già...

Kiều Loan có sức ảnh hưởng trong giới văn nghệ thời ấy khá lớn. Nhưng vở kịch thơ có số phận khá lận đận. Giữa năm 1943, Hoàng Cầm đã định đưa “Kiều Loan” lên sân khấu thị xã Bắc Giang nhưng kịch bản đã bị Công sứ Pháp ở đây là Luciani gạch bỏ. Cuối năm 1943, Ban kịch Hà Nội của Chu Ngọc cũng định dựng diễn Kiều Loan giữa Hà Nội, nhưng ý định không thành vì kịch bản lại bị Phủ Thống sứ Bắc Kỳ bác khi kiểm duyệt. Phải đến khi Cách mạng tháng Tám thành công, khi Hoàng Cầm đưa Kiều Loan đến Hội Văn hóa cứu quốc và đã được các văn nghệ sĩ: Đặng Thai Mai, Nguyễn Huy Tưởng, Nam Cao, Nguyễn Hồng khuyến khích dàn dựng.

Sau Cách mạng tháng Tám vở Kiều Loan đã nhận được sự giúp đỡ của giới văn nghệ Thủ và Hội Văn hóa cứu quốc. Vào Chủ nhật cuối tháng 11/1946, vở Kiều Loan ra mắt tại Nhà hát Lớn Hà Nội hơn bốn tiếng đồng hồ đã chinh phục khán giả Thủ đô. Kim Lân thể hiện quá xuất sắc vai một nhà Nho yêu nước, mang nỗi uất hận giằng xé trước nỗi đau thời thế. Họa sĩ Nguyễn Thị Hiền

kể “Lúc diễn, thầy tôi tự sáng chế ra kiểu đi lùi từ cánh gà ra sân khấu làm ai cũng bất ngờ. Thầy lão đảo đi ra, quay lưng lại khán giả, chưa nói một lời nào, nhưng chắc nhìn dáng điệu lẻo khoẻo và cử chỉ bất cần của ông khiến người xem vỗ tay không ngớt. Đúng là kiểu sáng tạo ngoài kịch bản nhưng lại rất hiệu quả, khiến khán giả vỗ tay giòn giã”.

Nhà thơ Hoàng Cầm cho biết “Khán giả kịch hồi đó tinh lắm. Sự sáng tạo của Kim Lân diễn tả rất tinh tế tâm trạng của một ông già trí thức, ngán ngẩm và quay với cuộc đời...”. Ban kịch dàn dựng vở và vở hài kịch Cái tú chè (Vũ Trọng Can). Trong vở Cái tú chè, Kim Lân vào vai anh chàng nhà quê Cả Khiết, Trần Hoạt đóng vai Ký Phong... Cốt truyện đơn giản nhưng Kim Lân diễn hay đến nỗi người dân Bắc Giang cười nghiêng ngã đổ cả rạp.

Hoàng Cầm rất phục cái tài của Kim Lân, coi Kim Lân là “bạc kỳ tài” trên sân khấu, nhất là trong hài kịch. Các vở kịch do được dàn dựng diễn tại đình Phù Lưu đã tạo nên một không khí nghệ thuật đặc sắc.

Vượt khỏi làng Phù Lưu, Bóng giai nhân, Cái tú chè đến với nhiều vùng miền khác từ Nhà hát Lớn Hà Nội, Hải Phòng đến nhiều thôn làng của hai tỉnh Bắc Giang và Bắc Ninh - nơi mà khói lửa của cuộc chiến tranh chưa bén tới. Tính đến giữa năm 1948, vở Bóng giai nhân đã diễn khoảng 60 buổi...

Bài thơ Bên kia sông Đuống Hoàng Cầm sáng tác vào 4/1948 chính nhờ cơ duyên và cả “cái vía đẹp” của Kim Lân. Hoàng Cầm được Kim Lân giới thiệu, gia nhập Vệ quốc quân ở Chiến khu 12 và gợi ý bạn viết về chủ đề quân và dân tích cực tham gia kháng chiến chống Pháp...

Nhà văn đóng phim hay nhất mọi thời đại

Nhà biên tập Phạm Ngọc Tiến từng thán phục tài nhà văn Kim Lân: “Không quá một chút nào, bằng vai lão Hạc trong Làng Vũ Đại ngày ấy, cụ



Kim Lân đóng vai Pụ Pạng, phim “Vợ chồng A Phủ”

Kim Lân xứng đáng là nhà văn đóng phim hay nhất mọi thời đại ở ta từ xưa đến nay. Vai lão Hạc, cụ đóng cứ như không. Tài ơi là tài...”

Sau Nguyễn Tuân, Kim Lân là nhà văn Việt Nam nhiều cơ duyên với điện ảnh nhất. Không lạ về điều đó, bởi ông có năng khiếu nghệ thuật và yêu văn nghệ từ thời thanh niên. Truyền thống văn hóa của làng Phù Lưu là mảnh đất thiêng dung dưỡng những sở thích vẽ tranh, nặn tượng, diễn kịch... Vì thế, Kim Lân có khả năng đóng nhiều thể loại: hài kịch (Cái tú chè - Vũ Trọng Can), kịch thơ (Kiều Loan - Hoàng Cầm) và nhất là điện ảnh với những vai diễn để đời.

Điện ảnh nước nhà ghi nhận những vai diễn của Kim Lân, như: Pụ Pạng trong phim Vợ chồng A Phủ (đạo diễn Mai Lộc/ạo diễn Mai Lộc), Lão Hạc trong phim Làng Vũ Đại ngày ấy (đạo diễn Phạm Văn Khoa, kịch bản Đoàn Lê, 1982), lão Pấu trong phim Con Vá (biên kịch và đạo diễn: Đoàn Lê), Lý Cự trong phim Chị Dậu (đạo diễn Phạm Văn Khoa, đạo diễn Phạm Văn Khoa, 1986), vai ông bố làm vàng mã trong phim (đạo diễn Khải Hưng, 1997), cụ lang Tâm trong phim Hà Nội 12 ngày đêm (đạo diễn Bùi Đình Hạc, đạo diễn Bùi Đình Hạc, khởi quay năm 1999, hoàn thành năm 2002).

Tôi ấn tượng nhà văn Kim Lân vào vai Pụ Pạng trong phim Vợ chồng A Phủ (đạo diễn Mai Lộc và Hoàng Thái). Đạo diễn quả có mắt xanh khi chọn ông vào vai Pụ Pạng vừa ma quái, vừa hèn dớn dầy ấn tượng. Khán giả thật khó quên với cảnh Pụ Pạng phê phê, mắt lim dim bên bàn đèn, thào thào “Cứ hút đi, đứa chịu tiền phạt phải trả, đừng lo”. Ấn tượng nhất là cảnh Pụ Pạng với dáng điệu khòm khòm đứng, bàn tay gầy guộc ôm ngực cất giọng khào khào, khè khè, kể cả kể tội A Phủ trong cảnh bị phạt vạ: “Thằng A Phủ kia! Mày phải nộp vạ cho người mày đánh là 20

đồng, nộp quan Thống lý 20 đồng, mỗi ông xéo phải được 2 đồng”. Khi nói đến mình, Pụ Pạng xéo tay ôm mặt “Ông Pụ Pạng là... tao đây thì ăn 1 đồng...Thằng A Phủ kia mày đáng tội chết”... “quan thống lý cho mày vay để mày ở nợ...”.

Họa sĩ Nguyễn Thị Hiền kể lại “Khi xem phim, tôi không ngờ đây là thầy mình. Thầy tôi có học điện ảnh ngày nào đâu mà nhập vai ngọt thế chứ. Bác Tô Hoài – tác giả kịch bản phim liếc thầy tôi, nháy mắt cười mỉm có vẻ khoái chí lắm và nói, ông còn làm cái tay Pụ Pạng sống động hơn cả kịch bản của tôi nữa đấy”.

Trong phim Chị Dậu, Kim Lân vào vai Lý Cự - người tính toán sổ sách tạo hình toát lên vẻ hài hước. Đạo diễn Phạm Văn Khoa chọn ông bạn thân Kim Lân vào vai diễn này không phải vì tình bạn hữu mà vì bạn xứng đáng. Người có hiểu biết sâu sắc xã hội thời kỳ này không ai ngoài tác giả Vợ nhặt. Vì thế, đạo diễn đã dành vai Lý Cự cho Kim Lân và đạo diễn rất hài lòng khi ông bạn đã lột tả thành công nhân vật Lý Cự với bản chất nhỏ nhen, ti tiện, ích kỷ, luôn trên, nạt dưới vô cùng đáng ghét.

Nhà biên kịch Đoàn Lê đã từng kể lại những kỷ niệm phim Con vá do chị viết kịch bản và đạo diễn, nhà văn Kim Lân tham gia một vai... Bộ phim đã đoạt giải Bông sen Bạc tại Liên hoan phim Việt Nam.

Phim Con vá có hai nhân vật chính là một gã câm với con chó vá. Đọc kịch bản, nhà văn Kim Lân thích vai ông bố gã câm, nhưng đạo diễn lại muốn ông đóng lão già Tàu, không có con nối dõi, mua ép một cô gái trẻ mới lớn về làm vợ hai. Kết cục bi thảm khiến lão chết vật ra khi biết đứa con trai chậm nói của mình thực ra là con của gã câm với cô gái bị ép uống kia...

Đoàn làm phim lo, ái ngại cảnh giường chiếu



Kim Lân vai Lý Cự trong phim “Chị Dậu”



Kim Lân vai ông Pấu trong phim “Con vá”



Vai ông bố làm vàng mã: "Những giấc mơ bằng giấy"

của cụ cố với cô gái trẻ trong đêm tân hôn tại nhà lão Pầu. Đạo diễn kể: "Xem ra bác Kim Lân cũng chưa khi nào căng thẳng như thế. Cuối đêm quay, có lẽ do thấm mệt, do phải tập trung diễn xuất, bàn tay cầm chén thuốc "kích hoạt" đưa cho cô vợ trẻ của bác cứ run rẩy. Điều này ngoài dự kiến của đạo diễn. Tôi ghé tai quay phim dặn: Quay tới đi, không sao cả. Càng tốt. Rõ ràng bên cạnh một thân thể non tơ thế kia, lão già bị xúc động mạnh chứ gì nữa. Không phải quay lại đâu. Sau tôi mới biết là bác diễn đấy thôi. Cách diễn nghiêm túc, sáng tạo của bác đã cuốn theo diễn viên đóng cùng. Tôi không thấy cô bé ngượng nghịu và những dòng nước mắt chứa chan trên gương mặt cô trong đêm tân hôn đau khổ đã thực sự làm khán giả xúc động"(theo Nhà văn Kim Lân và những vai diễn để đời - báo "Văn nghệ Công an")

Có lẽ với ngoại hình, gương mặt khắc khổ, cùng diễn xuất chân thực, diễn mà từng từng như không, nên sau phim Chị Dậu, đạo diễn Phạm Văn Khoa tiếp tục mời nhà văn Kim Lân vào vai lão Hạc trong phim Làng Vũ Đại ngày ấy.

Vai diễn này khó, một thách thức không nhỏ, vì diễn cùng con chó làm sao tuân theo ý đồ kịch bản. Nhà biên kịch Đoàn Lê nhớ lại trước khi



Kim Lân đóng vai lão Hạc trong phim "Làng Vũ Đại ngày ấy"



Vai cụ lang Tâm trong phim "Hà Nội 12 ngày đêm"

quay cảnh này, đoàn làm phim hết sức lo lắng vì con chó đoàn thuê về chưa quen "chủ". Thêm nữa, chỉ sợ nó không chịu sự "chỉ đạo", phá bình, làm khó cho bác Kim Lân.

Biết nỗi lo của đoàn, nhà văn Kim Lân nói với chủ nhiệm phim: "Anh để tôi chăm nom con chó, cho nó ăn uống, vuốt ve nó mới dễ làm thân. Giờ nó đang sợ, đừng ai lại gần, cũng không được dọa nạt bắt nó vào vai như người được đâu".

Chắc cũng phải kiên nhẫn, yêu thương, chăm sóc con chó thế nào để sau hơn một tuần, "cậu Vàng của lão Hạc" đã bị bác Kim Lân thu phục. Nó quấn quýt bên bác cả ngày lẫn đêm không rời một bước. Cảnh quay này rất khó, nhất là cảnh cậu vàng chia tay chủ, bị trông đầu lồi đi, chú vùng vẫy, hướng mặt về phía chủ kêu cứu về nhà chủ mới để bị... giết thịt đã mang đến bao cảm xúc sâu sắc cho công chúng.

Có thể nói nhân vật lão Hạc thành công chính là có sự phối hợp diễn ăn ý, nhuần nhuyễn giữa chủ và "cậu Vàng". Thành công của vai diễn lấy đi bao nước mắt của khán giả. Nhưng ông vẫn chưa thực hài lòng với vai diễn ấy vì "Nó vẫn kịch quá, gương ép quá".

